

Họ tên: _____ Ngày nộp: _____

STT	Giấy tờ	Đã chuẩn bị		Trước khi nộp
1	Tờ khai xin đổi tư cách lưu trú 在留資格変更許可申請書	☐	☐	Ký tên · đủ trang
Giấy của NGƯỜI XIN				
2	Ảnh 3×4cm 証明写真	☐	☐	Dán ảnh · ghi tên sau ảnh
3	Hộ chiếu パスポート	☐	☐	Bản gốc + photo màu
4	Thẻ cư trú 在留カード	☐	☐	Bản gốc + photo màu
5	Lý lịch cá nhân 履歴書	☐	☐	Soát tên · ngày
6	Bảng tốt nghiệp + bảng điểm 卒業証明書・成績証明書	☐	☐	Soát tên · ngày
7	Bảng + bảng điểm (bản dịch) 卒業証明書・成績証明書の日本語訳	☐	☐	Ghi tên người dịch
8	Giấy thu nhập – bản mới nhất 個人住民税の課税証明書（最新年度）	☐	☐	Bản gốc · cấp trong 3 tháng
9	Giấy nộp thuế – bản mới nhất 個人住民税の納税証明書（最新年度）	☐	☐	Bản gốc · cấp trong 3 tháng
10	Hợp đồng / điều kiện lao động 雇用契約書	☐	☐	Soát tên · ngày
11	Giấy chứng nhận việc làm 在職証明書	☐	☐	Bản gốc · cấp trong 3 tháng
Giấy CÔNG TY chuẩn bị				
12	Bảng tổng hợp thuế của công ty 給与所得の源泉徴収票等の法定調書合計表の写し	☐	☐	Soát tên · ngày
13	Tờ khai về người đại diện công ty 所属機関の代表者に関する申告書（参考様式）	☐	☐	Soát tên · ngày
14	Bản giới thiệu công ty 会社案内（沿革・役員・組織・事業内容・主要取引先）	☐	☐	Soát tên · ngày
15	Giấy đăng ký doanh nghiệp 登記事項証明書	☐	☐	Bản gốc · cấp trong 3 tháng
16	Báo cáo tài chính 直近年度の決算文書の写し（新設の場合は事業計画書）	☐	☐	Soát tên · ngày

※ Bảng này để tự kiểm tra, KHÔNG nộp cho Cục. Giấy tùy trường hợp (chưa có giấy thuế · công ty nhóm 1-2 · bằng 専門士 · việc dùng ngoại ngữ...): xem phần hướng dẫn. visa.iikanzi.jp